

Số: 170/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 217/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị B, sinh năm 1981; ĐKTT: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh B; Chỗ ở hiện tại: tổ 7, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Trương Tấn Đ, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị B và anh Trương Tấn Đ. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 16/4/2013 của UBND xã PT (nay là xã P), huyện B, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị B và anh Trương Tấn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị B được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cháu Trương Tấn K, sinh ngày 09/02/2014 và Trương Thị Ngọc A, sinh ngày 20/11/2016. Anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi cháu mỗi tháng với số tiền là 1.000.000đ/01 con chung/tháng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng tính từ ngày 19/6/2020.

Anh Trương Tấn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí (ly hôn + cấp dưỡng) sơ thẩm do hòa giải thành nên được giảm 50%: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) chị Trần Thị B đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0009294 ngày 12/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Do đó, án phí sơ thẩm chị B đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- **UBND xã P;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long